VĂN HOÁ TỘC NGƯỜI VÀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

LÊ NGỌC THẮNG

Trong thập kỷ tám mươi trở lại đây, với đường lối Đổi Mới của Đảng và Nhà nước ta, nhiều giá trị văn hoá truyền thống của các tộc người, nhiều ngành hoạt động liên quan đến các lĩnh vực văn hoá dân tộc, trong đó có hoạt động *du lịch* được hồi sinh sau nhiều năm chiến tranh, sau một thời kỳ và do nhận thức sai lệch mà chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Truyền thống văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá tộc người là tài sản vô giá của quốc gia đã và đang từng bước được quan tâm nghiên cứu, khai thác phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Đây là vấn đề không mới đối với các quốc gia phát triển nhưng lại là mới đối với chúng ta và là một nhu cầu khách quan, tất yếu trong nhu cầu phát triển của đất nước. Trong bối cảnh kinh tế thị trường, trong xu thế phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và thông tin... thì Khoa học xã hội và nhân văn nói chung, các giá trị văn hoá tộc người nói riêng ngày càng trở nên quan trọng và bức thiết, cần đặt đúng vị trí của nó trong các giá trị của một quốc gia phát triển. Một trong những hoạt động quan trọng liên quan đến các giá trị văn hoá tộc người hay văn hoá quốc gia đó là hoạt động của ngành Du lịch hiện nay. Trên bình diện chung của mối quan hệ giữa văn hoá tộc người và hoạt động du lịch, bài báo này bước đầu đề cập đến hai nội dung cơ bản sau đây:

1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về văn hoá tộc người và hoạt động du lịch

Từ khi ra đời đến nay, với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, 71 năm qua Đảng và Nhà nước ta ý thức sâu sắc về một quốc gia Việt Nam với nền văn hiến lâu đời, đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng dân tộc dân chủ vì *độc lập tự do* cho dân tộc, *hạnh phúc* cho đồng bào. Là những người con ưu tú của một quốc gia đa dân tộc, có hàng ngàn năm lịch sử văn hoá và lịch sử chống ngoại xâm.., Đảng ta trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể (chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội...) đã đề ra nhiều mục tiêu khác nhau nhằm thực hiện các mục tiêu quan trọng của từng thời kỳ đặt ra...nhưng tất cả, suy cho cùng đều vì một nền văn hoá Việt Nam, vì sự phát triển của các giá trị nhân văn của một quốc gia có hàng ngàn năm văn hiến.

Trong cương lĩnh năm 1930, trong Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng (từ Đại hội I đến Đại hội IX) vấn đề văn hoá dân tộc, chính sách dân tộc luôn là một trong những nội dung quan trọng được quan tâm trong các giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước. Cho đến nay, chính sách dân tộc được dựa trên ba nguyên tắc: ĐOÀN KẾT- BÌNH ĐẲNG-TƯƠNG TRỢ. Đó là quan điểm đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta, nó không chỉ thể hiện một quan điểm chính trị mà còn thể hiện quan điểm văn hoá, khoa học khách quan, một sự kế thừa và nâng cao các giá trị, truyền thống văn hoá dân tộc phù hợp với tình hình thực tiễn lịch sử văn hoá Việt Nam được định hình, thử thách qua hàng ngàn năm lịch sử.

Đường lối văn hoá, chính sách dân tộc, đường lối kinh tế từ 1930, 1945 đến nay đã tác động đến nhiều hoạt động của các ngành trong đó có ngành Du lịch. Có thể nói sau hơn 15 năm đổi mới cùng với nhiều lĩnh vực khác, hoạt động du lịch nước ta ngày càng khởi sắc. Ngành Du lịch được xem là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn. Trước năm 1986 du lịch nước ta chậm phát triển do

nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về nhận thức và đầu tư; hơn thế nữa, đây cũng là ngành còn mới mẻ đối với một đất nước vừa mới bước ra từ chiến tranh. Không chỉ hoạt động du lịch mà nhiều vấn đề liên quan đến văn hoá, đến các giá trị văn hoá tộc người trước 1986 cũng chưa có điều kiện đầu tư nghiên cứu phát huy, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Trong bối cảnh của cơ chế quản lý hành chính và nền kinh tế quan liêu, bao cấp ngành du lịch, văn hoá, khoa học xã hội và nhân văn...cũng không vượt ra được khó khăn trong phương thức hoạt động. Du lịch hoạt động dựa trên cơ sở nào, phương châm phương thức nào để đạt hiệu quả cao, thu hút được nhiều du khách đến với Việt Nam? Làm sao để các giá trị văn hoá tộc người được nhiều người chú ý quan tâm nghiên cứu và có điều kiện đến với bốn biển năm châu? Với quan điểm "đổi mới tư duy" để phát triển đất nước đề ra từ Đại hội Đảng lần thứ VI và được hoàn thiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước* được Đại hội VII của Đảng thông qua, các vấn đề dân tộc và văn hoá dân tộc có điều kiện phát triển và phát huy. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội* khẳng định " Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc đi lên con đường văn minh tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Tôn trọng lợi ích, truyền thống văn hoá, ngôn ngữ, tập quán tín ngưỡng của các dân tộc, chống hẹp hòi kỳ thị và chia rẽ dân tộc" (1) . Nội dung được trình bày trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước* một lần nữa khẳng định quan điểm trước sau như một về vấn đề văn hoá dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Một trong những biểu hiện quan trọng có ý nghĩa toàn diện về mặt pháp lý, đó là ngày 20 tháng 2 năm 1999 Chủ tịch nước Trần Đức Lương ban hành *Pháp lệnh Du lịch* được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá X thông qua. Pháp lệnh gồm 9 chương, 56 điều đề cập một cách toàn diện và cụ thể về quan điểm, nhận thức, khái niệm đối tượng du lịch, hoạt động du lịch và quản lý nhà nước về hoạt động du lịch. Một trong những luận điểm quan trọng được quan tâm mà pháp lệnh đã nêu là *lấy văn hoá dân tộc làm cơ sở chính cho mọi hoạt động du lịch.* Đây là quan điểm then chốt của Pháp lệnh Du lịch Việt Nam. Chúng ta biết rằng trong thời kỳ công nghiệp và hậu công nghiệp hiện nay trên thế giới, văn hoá dân tộc và tài nguyên thiên nhiên với các thắng cảnh nổi tiếng là 'tấm hộ chiếu" của mỗi quốc gia trong xu thế hoà nhập về kinh tế và văn hoá mang tính toàn cầu. Một số điều khoản quan trọng của *Pháp lệnh Du lịch* không chỉ định hướng cho *ngành du lịch* mà còn định hướng cho các ngành nghiên cứu và hoạt động liên quan đến vấn đề văn hoá dân tộc. Pháp lệnh trên khẳng định : "Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động du lịch, bảo đảm phát triển du lịch theo hướng *du lịch văn hoá,* du lịch sinh thái, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam" [điều 3] (2). " Nghiêm cấm mọi hoạt động du lịch làm ảnh hưởng xấu đến môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội" [điều 8] (3)...Hai điều khoản trên cho thấy quan điểm cởi mở và đúng đắn trong việc khai thác và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc vào hoạt động du lịch - *ngành kinh tế-văn hoá không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn nâng cao dân trí trong nước và tuyên truyền giới thiệu các giá trị văn hoá quốc gia nói chung và các tộc người cụ thể với bè bạn và du khách nước ngoài.*

Quan điểm coi *văn hoá dân tộc là cơ sở quan trọng của hoạt động du lịch* của Nhà nước ta không chỉ dừng lại ở việc quy định bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc và để khai thác lâu dài...mà còn có nội dung cụ thể liên quan đến vấn đề mục tiêu hoạt động du lịch-liên quan đến vấn đề văn hoá quốc gia. Điều 17 của Pháp lệnh ghi rõ :

"Nhà nước có chính sách và biện pháp đẩy mạnh xúc tiến du lịch theo các nội dung chủ yếu sau đây :

1. Tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi về đất nước, con người Việt Nam, danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, di tích cách mạng, di sản văn hoá-công trình lao động sáng tạo của con người, bản sắc văn hoá dân tộc cho các tầng lớp nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế.

2. Nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, tạo môi trường du lịch văn minh, lành mạnh, an toàn, phát huy truyền thống mến khách của dân tộc.

3. Phát triển các khu du lịch, điểm du lịch đa dạng, độc đáo, có chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc trong cả nước, từng vùng, từng địa phương;

4. Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất-kỹ thuật du lịch, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch." (4).

Có thể nhận thấy qua Pháp lệnh Du lịch các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc được chú trọng khai thác để đưa vào hoạt động du lịch nhằm tuyên truyền nâng cao hiểu biết tăng thêm lòng tự hào dân tộc cho các tầng lớp nhân dân trong nước và làm cho bạn bè quốc tế hiểu biết sâu hơn về Việt Nam không chỉ anh hùng trong sự nghiệp bảo vệ nền độc lập dân tộc mà còn có nền văn hiến lâu đời...Tuy nhiên đó cũng là nội dung đặt ra không ít vấn đề cho các ngành hữu quan triển khai nhằm biến các nội dung của Pháp lệnh trở thành hiện thực. Nhưng dù sao so với đầu những năm 80 của thế kỷ XX trở về trước, đây là một dấu hiệu quan trọng, một sự khởi sắc không chỉ cho chiến lược phát triển kinh tế mà còn tạo đà chấn hưng nền văn hoá dân tộc.

2. Văn hoá các tộc người với hoạt động du lịch

Khi nói đến bản sắc văn hoá Việt Nam là nói đến bản sắc văn hoá các tộc người ở nước ta được ra đời, định hình và phát triển qua hàng ngàn năm lịch sử. Chính văn hoá các tộc người đã làm nên diện mạo văn hoá vùng, diện mạo văn hoá vật thể và phi vật thể của quốc gia.

Văn hoá của 54 dân tộc ở nước ta là tài sản quý giá của quốc gia không gì so sánh được và được xem là "tấm hộ chiếu" của quốc gia trong nền văn hoá nhân loại. Hơn lúc nào hết khi nền văn minh công nghiệp đã và đang từng bước xâm nhập vào nước ta, khi sự giao lưu kinh tế, văn hoá đang diễn ra và là xu thế tất yếu mang tính toàn cầu thì các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các tộc người nói riêng và của quốc gia nói chung rất cần được nghiên cứu, bảo tồn và phát huy nhằm góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước hiện nay. Các giá trị văn hoá-tài sản quốc gia vô giá đó đã và đang được phát huy, được tuyên truyền rộng rãi ở trong nhân dân và quốc tế, được góp phần vào việc nhận rõ chân dung văn hoá của ta và cho nhân loại hiểu ta...; trong đó hoạt động du lịch có những đóng góp đáng kể.

Trong hoạt động du lịch việc khai thác các giá trị văn hoá tộc người theo hướng hoạt động *du lịch văn hoá, du lịch sinh thái (sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn)* cần được khuyến khích. Hiện nay có nhiều loại hình du lịch nhưng có thể nói du lịch văn hoá và du lịch sinh thái là hấp dẫn và giàu

tiềm năng hơn cả. Bởi văn hoá nhân loại, văn hoá quốc gia là đa dạng, sinh động và giàu bản sắc, được biểu hiện trên bình diện của phương Đông và phương Tây; của các quốc gia phát triển, đang phát triển và chậm phát triển; của các quốc gia công nghiệp và các quốc gia nông nghiệp; của các quốc gia vùng ôn đới và các quốc gia vùng nhiệt đới...Tuy nhiên có thể nhận thấy bản sắc văn hoá dân tộc - quốc gia (nation) và bản sắc văn hoá tộc người (ethnic) là vấn đề cốt lõi trong hoạt động văn hoá du lịch. Đây là điều hấp dẫn thu hút khách tham quan trong nước và quốc tế đến với Việt Nam. Vì thế, bản sắc văn hoá quốc gia và văn hoá tộc người cần được trao đổi, thống nhất trong đánh giá, tiếp cận khai thác, bảo tồn, quản lý và phát huy...

Dưới góc độ văn hoá tộc người, những giá trị nào có thể là cơ sở cho hoạt động du lịch để thực hiện các mục tiêu kinh tế, văn hoá xã hội? Với suy nghĩ bước đầu, chúng tôi cho rằng có mấy vấn đề cơ bản như sau:

- *Môi trường sinh thái nhân văn của các tộc người* : Đây là cảnh quan văn hoá do con người tạo nên trên các địa bàn cư trú của mình với hệ thống các giá trị văn hoá vật thể trong thích ứng, tương tác với môi trường tự nhiên (đồng bằng châu thổ, ven biển, trung du, núi cao...) mang đậm sắc thái tộc người. Đó chính là nơi cư trú, sinh sống, làm ăn... của các tộc người ở nước ta được định hình trong quá trình lịch sử với các *làng, bản, plây, srốc, vil*... Những điểm tụ cư này thuộc các tộc người cư trú trên các loại địa hình, gắn với một không gian cụ thể, một loại hình canh tác, một phong cách kiến trúc, một nếp sống...Tất cả tạo nên những sắc thái riêng, cung cấp nhiều thông tin văn hoá cho du khách trong và ngoài nước. Không chỉ khách nước ngoài mà nhiều người Việt Nam cũng ao ước được đặt chân lên buôn làng Tây Nguyên; đến với chùa Khơ- me Nam bộ; đi thuyền trên sông Cửu Long; ngủ dưới mái nhà sàn Thái; đến chiến khu Việt Bắc nghe câu *lượn*, câu *sli* của đồng bào Tày, Nùng; được ngắm cảnh núi đồi và đi làm ruộng bậc thang với đồng bào Dao, Hmông...Những thích ứng văn hoá và sáng tạo của đồng bào các tộc người nước ta trên từng vùng quê cụ thể là tài sản vô giá, hấp dẫn, cần được bảo tồn, khai thác và làm giàu thêm ...

- *Các giá trị văn hoá vật thể* : Kho tàng văn hoá vật thể của các tộc người ở nước ta rất đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, cũng như các giá trị văn hoá phi vật thể, nó gắn bó mật thiết với từng tộc người trên từng vùng quê cụ thể. Lâu nay giới nghiên cứu Dân tộc học và Văn hoá dân gian...đã và đang tiến hành nghiên cứu, phân loại đánh giá các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của các tộc người... nhưng còn chưa tạo thành một hệ thống giá trị có ý nghĩa cẩm nang cho hoạt động du lịch để khai thác. Các giá trị văn hoá vật thể trong đời sống tộc người tiêu biểu là những công trình kiến trúc, trang phục, ẩm thực, phương tiện đi lại, vận chuyển, công cụ sản xuất cổ truyền ...

Những công trình kiến trúc bao gồm hệ thống các công trình *kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt cộng đồng* (đình, chùa, đền, miếu, tháp, nhà rông, nhà gươl...); các công trình *kiến trúc khảo cổ* (thành quách, di chỉ...), các công trình *kiến trúc dân dụng* (nhà ở, nhà kho, chuồng trại...). Ở mỗi tộc người, các giá trị kiến trúc đó biểu hiện rất sinh động, gắn bó mật thiết với môi trường sinh thái nhân văn, hài hoà trong nếp sống tộc người...tạo nên sự hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế...Giá trị văn hoá của *trang phục cổ truyền* các dân tộc ở nước ta là một kho tàng phong phú về nghệ thuật tạo dáng, trang trí, về chủng loại, có sức hấp dẫn đối với du khách. Có thể nói trang phục của các tộc người ở nước ta thể hiện sự tài

hoa, óc thẩm mỹ của họ và góp phần quan trọng tạo nên bản sắc văn hoá tộc người. Du khách không chỉ được xem xét trang phục của các tộc người gắn bó với con người trong môi trường sống của họ mà còn chứng kiến người phụ nữ dệt vải, nhuộm thêu, cắt may để tạo nên trang phục... *Văn hoá ẩm thực* là nghệ thuật ăn uống trong mối quan hệ ứng xử của con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Đây cũng là kho tàng phong phú, là cơ sở tốt phục vụ cho khai thác du lịch. *Phương tiện đi lại* bằng ngựa, thuyền, bè...trên các vùng núi, vùng đồng bằng châu thổ, cao nguyên... cũng làm nên giá trị văn hóa vật thể, giúp cho môi trường hoạt động du lịch thêm hấp dẫn, nhất là đối với du khách đến từ các nước công nghiệp phát triển...

- *Các giá trị văn hoá phi vật thể* : Trong đời sống các tộc người, giá trị văn hoá phi vật thể rất đa dạng. Đây là một "kênh" du lịch khá hấp dẫn cho du khách và những ai quan tâm. Các tộc người ở nước ta đều có kho tàng văn hoá tinh thần rất đa dạng và phong phú. Đó là hệ thống triết lý về vũ trụ và nhân sinh, là các lễ hội, lễ nghi thờ cúng tổ tiên, các trò chơi dân gian, là các loại hình dân ca và nghệ thuật sân khấu dân gian...

Mỗi giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trong đời sống các tộc người ở nước ta thường được biểu hiện với những "tính trội". Các công trình kiến trúc, trang phục, ẩm thực, lễ hội...ở mỗi vùng miền, tộc người đều có những sắc thái riêng. Bên cạnh những địa chỉ cụ thể được ghi chú trên bản đồ du lịch, điều đáng mừng là trong những năm gần đây, các tài sản văn hoá đó đã và đang từng bước được Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử và các bảo tàng tỉnh trên phạm vi cả nước... nghiên cứu, sưu tầm bảo quản lâu dài để giới thiệu với công chúng trong nước và quốc tế. Địa chỉ các bảo tàng có giới thiệu văn hoá các tộc người ở Trung ương và ở các địa phương ngày càng thu hút khách du lịch. Đó là điều đáng mừng cho văn hoá dân tộc nhưng đồng thời cũng đặt ra không ít vấn đề trong nghiên cứu, giới thiệu, khai thác và quản lý Nhà nước về văn hoá và du lịch...

Tóm lại, văn hoá các tộc người và hoạt động du lịch ở nước ta hiện nay là một vấn đề có ý nghĩa khoa học và thực tiễn quan trọng. Văn hoá tộc người trong nội dung của *Pháp lệnh du lịch* là quan điểm đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta không chỉ đặt nền tảng pháp lý cho khai thác, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc mà còn tạo điều kiện nghiên cứu các giá trị văn hoá tộc người, phục vụ cho ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Văn hoá tộc người là nền tảng, là nguồn "tài nguyên" để khai thác du lịch, ngược lại chính hoạt động du lịch lại có tác động mạnh mẽ việc nghiên cứu và làm hồi sinh nhiều giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể... Đáng tiếc mối quan hệ này chưa được đầu tư quan tâm nghiên cứu đúng mức hoặc đã quan tâm nhưng chưa toàn diện và chưa tập hợp được nhiều chuyên gia trong lĩnh vực này. Hy vọng trong thời gian tới có sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các nhà nghiên cứu Dân tộc học, Văn hoá dân tộc với các nhà hoạt động du lịch ở Trung ương và địa phương.

Chú thích

1. *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII- *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội 1991, tr16.
2. *Pháp lệnh Du lịch*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr 6.
3. Tài liệu đã dẫn, tr 7.
4. Tài liệu đã dẫn, tr11-12.